

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2018
*V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến;
2. Ông Đỗ Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Kim - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; có mặt;

Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng Tr, sinh năm 1994; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Cụm 8, xã T, huyện T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Đỗ Hoàng Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H ngày 25/4/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và sinh được một con chung. Tuy nhiên, trong 4 năm chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Tr không chịu làm ăn, chơi bời về nhà còn đánh chị H, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không thay đổi. Nay chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng không thể đoàn tụ được nên chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị H và anh Tr có một con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 04/01/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai anh Đỗ Hoàng Tr trình bày:

Anh Tr thừa nhận lời khai của chị H về thời gian kết hôn cũng như quá trình mâu thuẫn là đúng. Khi xảy ra mâu thuẫn anh Tr có tát chị H hai cái nhưng anh Tr đã xin lỗi chị H. Nay anh Tr thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh Tr có một con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 04/01/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh Tr đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Quan điểm của Viện kiểm sát:***

Về việc thực hiện pháp luật tố tụng của Tòa án: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục của phiên toà sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Hoàng Tr kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Tr không có trách nhiệm với gia đình, không chịu khó làm ăn để phát triển kinh tế gia đình. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Tr còn anh Tr cho rằng vẫn còn khả năng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, thực tế mối quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Tr căng thẳng, tòa án đã hoà giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Tr không được cải thiện nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Việt A, sinh ngày 04/01/2015, hiện nay cháu đang do chị H nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị H yêu cầu nuôi con, anh Tr cũng đồng ý nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về tài sản chung: Chị H, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

1- Trích lục kết hôn số 130/TLKH-BS ngày 20/7/2018 (Sao từ sổ đăng ký kết hôn).

2- Trích lục khai sinh của Đỗ Việt A số 245/TLKS-BS ngày 09/8/2018 (Sao từ sổ đăng ký khai sinh).

3- Chứng minh thư nhân dân của chị Nguyễn Thị H (Bản sao có chứng thực).

4- Đơn xin xác nhận thường trú của chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-*Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đỗ Hoàng Tr. Anh Tr hiện cư trú tại xã T, huyện T, thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]-*Về yêu cầu khởi kiện của chị H*: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Hoàng Tr kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H ngày 25/4/2014. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Tr không có trách nhiệm với gia đình, không chịu khó làm ăn để phát triển kinh tế gia đình. Nay chị H, anh Tr đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình, tòa án hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 của luật Hôn nhân và gia đình.

[3]-*Về con chung*: Chị H và anh Tr có một con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 04/01/2015. Xét thấy, hiện cháu Việt A đang có cuộc sống ổn định với chị H đồng thời sau ly hôn anh Tr cũng đồng giao con cho chị H nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu Đỗ Việt A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr đến khi chị H có yêu cầu.

[4]-*Về tài sản chung*: Chị H và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]-*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Đỗ Hoàng Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Việt A, sinh ngày 04/01/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr đến khi chị H có yêu cầu. Anh Đỗ Hoàng Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Hoàng Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2015/0001033 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Hoàng Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy